Tư duy văn hóa thời đại AI: Đạo lý trong không gian số

ISSN: 2734-9195 09:25 28/02/2026

Khi được đặt trong bối cảnh văn hóa số, các khái niệm này không chỉ mang giá trị truyền thống mà còn có thể góp phần hình thành những cách hiểu mới về cách con người kiến tạo ý nghĩa và duy trì sự tỉnh thức trong môi trường thông tin liên tục.

Tóm tắt

Trong bối cảnh **trí tuệ nhân tạo** đang tái cấu trúc môi trường văn hóa toàn cầu, câu hỏi về "tư duy văn hóa" trở nên đặc biệt quan trọng đối với nghiên cứu Phật học ứng dụng. Bài viết này tiếp cận sự biến đổi nhận thức trong thời đại AI thông qua các khái niệm duyên khởi, vô ngã và chính niệm, xem đây như những lăng kính triết học nhằm diễn giải hiện tượng văn hóa số. Thay vì xem AI đơn thuần là công nghệ, nghiên cứu gợi ý rằng AI có thể được hiểu như một môi trường nhận thức mới, nơi bản sắc và ý nghĩa cộng đồng được kiến tạo lại liên tục. Bằng phương pháp phân tích khái niệm kết hợp diễn giải văn bản, bài viết đề xuất một khung tiếp cận văn hóa dựa trên Phật học, nhằm mở rộng đối thoại giữa nghiên cứu Phật học, văn hóa học và đạo đức công nghệ trong bối cảnh chuyển đổi số.

English note: *This study frames AI as a cognitive-cultural environment rather than merely a technological system.*

Từ khóa: Phật học ứng dụng; Tư duy văn hóa; Trí tuệ nhân tạo; Đạo đức số; Duyên khởi; Chính niệm.

(Applied Buddhism; Cultural Thinking; Artificial Intelligence; Digital Ethics)

1. Mở đầu

Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI) đang định hình lại nhiều tầng cấu trúc của đời sống xã hội, từ kinh tế, truyền thông cho đến cách con người kiến tạo ý nghĩa văn hóa. Không gian thuật toán không chỉ cung cấp công

cụ xử lý thông tin, mà còn dần trở thành một môi trường nhận thức mới, nơi trải nghiệm cá nhân được trung gian hóa bởi dữ liệu và các cơ chế đề xuất nội dung.

Trong bối cảnh đó, tư duy văn hóa có xu hướng dịch chuyển từ nền tảng cộng đồng sang những dòng chảy thông tin mang tính cá nhân hóa cao, làm thay đổi cách con người hiểu về bản sắc, ký ức và mối quan hệ xã hội.



Hình minh họa tạo bởi AI

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu hiện nay vẫn tiếp cận AI từ góc nhìn kỹ thuật, quản trị hoặc chính sách công, trong khi chiều kích triết học về nhận thức và đạo lý đặc biệt từ các truyền thống tư tưởng phương Đông chưa được khai thác tương xứng. Các nghiên cứu văn hóa học gần đây đã bắt đầu xem AI như một yếu tố định hình trải nghiệm xã hội, nhưng vẫn còn thiếu một khung diễn giải có khả năng kết nối giữa cấu trúc công nghệ và đời sống nội tâm của con người.

Từ góc nhìn **Phật học**, nhận thức không được xem là một thực thể bất biến mà luôn vận động trong mạng lưới tương duyên giữa chủ thể và hoàn cảnh. Khái niệm duyên khởi, cùng với các tư tưởng về vô ngã và chính niệm, có thể cung cấp một lăng kính triết học giúp diễn giải sự biến đổi của tư duy văn hóa trong

môi trường số. Việc vận dụng Phật học ở đây không nhằm tái khẳng định giáo lý tôn giáo, mà hướng đến xây dựng một khung phân tích triết học có khả năng đối thoại với các lý thuyết văn hóa đương đại.

English note: *Positioning statement: Rather than adopting a technologically deterministic perspective, this study approaches AI as a cultural-cognitive environment interpreted through a Buddhist-informed philosophical lens.*

Trên cơ sở đó, bài viết đặt ra câu hỏi nghiên cứu trung tâm: **Liệu Phật học ứng dụng có thể cung cấp một khung diễn giải giúp hiểu sâu hơn về tư duy văn hóa trong thời đại AI hay không?** Khác với các nghiên cứu nhấn mạnh yếu tố kỹ thuật hoặc chính sách, nghiên cứu này đề xuất một cách tiếp cận liên ngành, kết nối Phật học với văn hóa học đương đại nhằm làm rõ những biến đổi nhận thức và đạo lý phát sinh từ môi trường thuật toán. Qua đó, bài viết kỳ vọng góp phần mở rộng đối thoại học thuật giữa nghiên cứu Phật học, văn hóa học và đạo đức công nghệ trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu.

Phần lớn các nghiên cứu về AI hiện nay tập trung vào khía cạnh quản trị công nghệ và chính sách, trong khi cách tiếp cận văn hóa - triết học về nhận thức và bản sắc số vẫn còn tương đối hạn chế.

English note: *Contribution statement: This paper contributes by proposing a Buddhist-informed cultural framework that interprets AI as a relational field of perception rather than a purely technological system.*

2. Khung lý thuyết

2.1. Duyên khởi và cấu trúc nhận thức số

Trong Phật học, duyên khởi được hiểu như nguyên lý cho rằng mọi hiện tượng đều sinh khởi trong mối quan hệ tương thuộc, không tồn tại như những thực thể biệt lập. Khi đặt khái niệm này vào bối cảnh văn hóa số, duyên khởi có thể được xem như một lăng kính triết học giúp diễn giải cách dữ liệu, thuật toán và hành vi người dùng hình thành nên một hệ sinh thái nhận thức liên tục. Thay vì xem trải nghiệm số là kết quả của lựa chọn cá nhân đơn lẻ, cách tiếp cận này gợi ý rằng nhận thức văn hóa được kiến tạo thông qua mạng lưới tương tác đa chiều giữa con người và công nghệ.

Trong môi trường AI, các thuật toán đề xuất nội dung thường dựa trên lịch sử hành vi và tương tác xã hội, tạo nên những “chuỗi duyên” mới trong việc tiếp

nhận thông tin. Điều này có thể khiến tư duy văn hóa chuyển dịch từ tính độc lập sang tính quan hệ, nơi ý nghĩa được hình thành qua quá trình tương tác hơn là từ chủ thể đơn lẻ. Tuy nhiên, việc vận dụng duyên khởi vào phân tích văn hóa số cần được hiểu như một phép ẩn dụ triết học, tránh đồng nhất trực tiếp giữa giáo lý tôn giáo và cơ chế công nghệ.

English note: *Dependent origination may be interpreted as a relational ontology that frames digital culture as a networked field of perception rather than isolated individual experience.*

2.2. Vô ngã và bản sắc trong môi trường thuật toán

Khái niệm vô ngã trong Phật học cho rằng bản sắc cá nhân không phải là một thực thể cố định mà luôn biến đổi theo hoàn cảnh và mối quan hệ. Trong không gian mạng, sự xuất hiện của hồ sơ số, dữ liệu hành vi và các nền tảng truyền thông xã hội đã khiến bản sắc trở nên linh hoạt hơn, được kiến tạo liên tục thông qua tương tác trực tuyến. Điều này có thể được diễn giải như một biểu hiện của tính vô ngã ở cấp độ văn hóa nơi cá nhân không còn được định nghĩa bởi một hình ảnh ổn định mà bởi nhiều lớp vai trò và ngữ cảnh khác nhau.



Hình minh họa tạo bởi AI

Tuy nhiên, sự linh hoạt này cũng đặt ra những câu hỏi quan trọng về trách nhiệm đạo đức. Khi thuật toán góp phần định hình lựa chọn cá nhân, ranh giới giữa tự do cá nhân và ảnh hưởng hệ thống trở nên khó phân định. Từ góc nhìn triết học, vô ngã không hàm ý sự phủ nhận bản sắc, mà gợi mở cách hiểu bản sắc như một tiến trình động, phụ thuộc vào môi trường xã hội và công nghệ.

English note: *Non-self is employed here as an analytical concept to examine fluid digital identities, rather than as a metaphysical assertion about personal existence.*

2.3. Chính niệm như đạo đức nhận thức

Chính niệm thường được hiểu như khả năng nhận biết rõ ràng các trạng thái tâm lý trong từng khoảnh khắc. Khi đặt trong bối cảnh AI, chính niệm có thể được diễn giải như một hình thức "đạo đức nhận thức" tức khả năng duy trì sự tỉnh thức trước dòng chảy thông tin liên tục và các tác động cảm xúc do môi trường số tạo ra. Điều này không chỉ liên quan đến hành vi cá nhân, mà còn mở ra câu hỏi về cách xã hội thiết kế môi trường thông tin sao cho hỗ trợ sự chú ý bền vững thay vì thúc đẩy phản ứng tức thời.

Trong nghiên cứu văn hóa học, chính niệm có thể được xem như một khung phân tích giúp hiểu cách con người tái cân bằng giữa tốc độ công nghệ và chiều sâu trải nghiệm nội tâm. Việc sử dụng khái niệm này trong bài viết không nhằm khuyến khích thực hành tôn giáo, mà hướng đến một cách tiếp cận triết học về nhận thức, nơi sự chú ý được xem như yếu tố trung tâm của đời sống văn hóa trong kỷ nguyên số.

Ba khái niệm duyên khởi, vô ngã và chính niệm trong bài viết này lần lượt đảm nhiệm vai trò giải thích cấu trúc quan hệ, tính linh hoạt bản sắc và đạo đức nhận thức trong môi trường văn hóa số.

English note: *Mindfulness is discussed here as cognitive awareness and ethical attentiveness, rather than as a religious practice.*

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được triển khai theo hướng nghiên cứu khái niệm kết hợp diễn giải văn bản (conceptual and textual-hermeneutic analysis), nhằm phân tích sự biến đổi của tư duy văn hóa trong thời đại AI thông qua các khái niệm triết học Phật giáo. Thay vì sử dụng phương pháp định lượng hoặc khảo sát thực nghiệm, nghiên cứu tập trung vào việc diễn giải ý nghĩa triết học và văn hóa của các hiện tượng số, từ đó xây dựng một khung tiếp cận liên ngành giữa Phật học và văn hóa học đương đại.

Trước hết, **đơn vị phân tích (Analytical unit)** của nghiên cứu bao gồm hai thành phần chính: (1) các khái niệm triết học Phật giáo như duyên khởi, vô ngã

và chính niệm; và (2) các hiện tượng văn hóa số tiêu biểu, đặc biệt là sự hình thành bản sắc và nhận thức trong môi trường thuật toán. Việc lựa chọn đơn vị phân tích này cho phép nghiên cứu tập trung vào mối quan hệ giữa cấu trúc tư duy triết học và trải nghiệm văn hóa trong không gian mạng, thay vì đi sâu vào các khía cạnh kỹ thuật của AI.

Tiếp theo, **chiến lược diễn giải (Interpretive strategy)** được xây dựng dựa trên đối thoại giữa Phật học ứng dụng và các tiếp cận văn hóa học. Cụ thể, bài viết sử dụng phương pháp diễn giải mang tính hiện tượng học nhằm làm rõ cách các khái niệm Phật học có thể được hiểu như những lăng kính triết học để giải thích trải nghiệm số. Cách tiếp cận này không xem Phật học như hệ thống niềm tin tôn giáo, mà như một nguồn tư duy giúp mở rộng phạm vi phân tích về nhận thức và đạo lý trong bối cảnh công nghệ.

Cuối cùng, **phạm vi áp dụng (Scope condition)** của nghiên cứu được xác định rõ nhằm tránh sự mở rộng quá mức về phương pháp. Bài viết không đánh giá hiệu quả kỹ thuật, thuật toán hay tác động kinh tế của AI; thay vào đó, trọng tâm nằm ở cấu trúc nhận thức, đạo đức văn hóa và cách con người kiến tạo ý nghĩa trong môi trường số. Việc xác lập giới hạn này giúp nghiên cứu duy trì tính nhất quán triết học và tránh rơi vào cách tiếp cận công nghệ quyết định luận.

Nghiên cứu này sử dụng Phật học như một lăng kính phân tích triết học, không nhằm xác lập các khẳng định siêu hình hay tôn giáo.

English note: *Methodological boundary: The study adopts philosophical interpretation and hermeneutic analysis rather than empirical measurement or technological evaluation.*

4. Phân tích và thảo luận

4.1. AI như môi trường nhận thức mới

Trong bối cảnh công nghệ số phát triển mạnh mẽ, trí tuệ nhân tạo có thể được xem không chỉ là một công cụ xử lý dữ liệu mà còn là một “môi trường nhận thức” định hình cách con người tiếp cận thế giới. Các thuật toán đề xuất nội dung, hệ thống gợi ý thông tin và các nền tảng truyền thông số tạo nên những dòng chảy thông tin mang tính cá nhân hóa cao, khiến trải nghiệm văn hóa ngày càng gắn với lịch sử hành vi của từng cá nhân. Điều này có thể dẫn đến sự dịch chuyển từ không gian giao tiếp cộng đồng sang các “không gian nhận thức cá nhân”, nơi ý nghĩa văn hóa được kiến tạo qua tương tác giữa người dùng và

hệ thống kỹ thuật.



Hình minh họa tạo bởi AI

Tuy nhiên, việc xem AI như môi trường nhận thức không đồng nghĩa với quan điểm công nghệ quyết định luận. Thay vào đó, AI có thể được hiểu như một yếu tố trung gian, vừa mở rộng khả năng tiếp cận tri thức, vừa đặt ra thách thức về sự phân mảnh nhận thức xã hội. Trong bối cảnh này, tư duy văn hóa thời đại AI dường như vận động giữa hai cực: một mặt là khả năng kết nối toàn cầu, mặt khác là nguy cơ thu hẹp trải nghiệm vào các "bong bóng thông tin" mang tính cá nhân.

Cách diễn giải này không giả định rằng AI tự thân định hình nhận thức con người, mà chỉ gợi ý rằng công nghệ có thể trung gian hóa trải nghiệm văn hóa.

English note: *AI functions as a mediating cognitive environment that shapes perception without fully determining cultural meaning.*

4.2. Đối thoại Phật học và văn hóa số

Từ góc nhìn duyên khởi, mọi hiện tượng đều được hình thành trong mối quan hệ tương tác lẫn nhau. Khi áp dụng vào môi trường số, nguyên lý này gợi ý rằng trách nhiệm đạo đức không chỉ thuộc về cá nhân người dùng mà còn liên quan đến cấu trúc thuật toán và bối cảnh xã hội. Điều này mở rộng cách hiểu về đạo đức công nghệ, chuyển trọng tâm từ việc kiểm soát hành vi cá nhân sang việc nhận thức mối quan hệ giữa con người, dữ liệu và hệ thống kỹ thuật.

Trong cách tiếp cận này, Phật học không được sử dụng như một hệ thống chuẩn mực đạo đức cố định, mà như một khung triết học giúp nhận diện tính tương thuộc giữa các chủ thể trong không gian mạng. Việc nhìn nhận AI qua lăng kính duyên khởi có thể góp phần làm rõ rằng hành vi trực tuyến không tồn tại độc lập, mà luôn chịu ảnh hưởng từ các điều kiện kỹ thuật và văn hóa rộng lớn hơn.

4.3. Phản biện và đối thoại học thuật

Một số quan điểm học thuật cho rằng việc sử dụng Phật học trong phân tích AI có nguy cơ mang tính ẩn dụ hoặc thiếu cơ sở thực nghiệm. Phản biện này đặt ra câu hỏi quan trọng về tính hợp lệ của việc chuyển dịch khái niệm triết học sang bối cảnh công nghệ hiện đại. Tuy nhiên, trong khuôn khổ nghiên cứu này, Phật học được tiếp cận như một hệ thống triết học diễn giải kinh nghiệm, tương tự cách nhiều lý thuyết văn hóa sử dụng hiện tượng học hoặc nhân học triết học để phân tích đời sống xã hội.

Một phản biện khác cho rằng AI chỉ là công cụ trung tính và không mang bản chất văn hóa. Tuy vậy, việc thuật toán định hình cách phân phối thông tin, ưu tiên nội dung và ảnh hưởng đến hành vi chú ý cho thấy AI có thể đóng vai trò như một tác nhân văn hóa gián tiếp. Nhận định này không nhằm khẳng định AI có ý chí hay bản sắc riêng, mà chỉ gợi ý rằng môi trường kỹ thuật có thể ảnh hưởng đến cấu trúc nhận thức xã hội.

English note: *Counter-arguments acknowledge the risk of over-interpretation while maintaining a philosophical rather than doctrinal approach.*

4.4. Hàm ý đạo đức - văn hóa

Từ các phân tích trên, Phật học ứng dụng có thể gợi mở một cách tiếp cận giúp cân bằng giữa tốc độ phát triển công nghệ và chiều sâu nhận thức nội tâm. Khái niệm chính niệm, khi được hiểu như sự tỉnh thức trong quá trình tiếp nhận thông tin, có thể đóng vai trò như một nền tảng đạo đức mềm, khuyến khích con người duy trì sự chú ý có ý thức trong môi trường số. Điều này không nhằm thay thế các hệ thống đạo đức hiện có, mà mở ra khả năng đối thoại liên ngành giữa Phật học, văn hóa học và nghiên cứu công nghệ.

Ở góc độ rộng hơn, việc đưa Phật học vào đối thoại với văn hóa số có thể góp phần tái định nghĩa mối quan hệ giữa con người và công nghệ, từ cách nhìn dựa trên kiểm soát sang cách nhìn dựa trên hiểu biết và tương thuộc. Chính trong không gian đối thoại này, tư duy văn hóa thời đại AI có thể được tiếp cận như một tiến trình mở, nơi triết học và công nghệ cùng tham gia vào việc kiến tạo ý

nghĩa xã hội.

English note: *Applied Buddhist ethics here functions as a reflective framework that encourages relational awareness rather than prescriptive norms.*

5. Kết luận

Nghiên cứu này cho thấy tư duy văn hóa trong thời đại trí tuệ nhân tạo có thể được tiếp cận sâu sắc hơn khi đặt trong đối thoại với triết học Phật giáo. Thông qua các khái niệm duyên khởi, vô ngã và chính niệm, bài viết gợi ý một cách hiểu mang tính quan hệ về văn hóa số nơi nhận thức và bản sắc không được xem là thực thể cố định, mà luôn vận động trong mạng lưới tương tác giữa con người, công nghệ và bối cảnh xã hội. Cách tiếp cận này cho phép mở rộng phạm vi nghiên cứu AI từ góc nhìn kỹ thuật sang chiều kích triết học và văn hóa, đồng thời góp phần làm rõ vai trò của nhận thức trong việc định hình đạo đức số.

Thay vì xem AI như lực lượng quyết định tuyệt đối đối với đời sống xã hội, bài viết đề xuất một cách hiểu phi quyết định luận, trong đó AI chỉ là một yếu tố trung gian trong mạng lưới tương duyên rộng lớn của văn hóa. Từ góc nhìn này, sự phát triển của công nghệ không chỉ đặt ra thách thức về quản trị hay pháp lý, mà còn gợi mở nhu cầu tái suy tư về cách con người kiến tạo ý nghĩa và trách nhiệm trong môi trường số. Phật học ứng dụng, với tư cách là một nguồn tư duy triết học, có thể đóng vai trò như cầu nối giúp đối thoại giữa các truyền thống tư tưởng và những biến đổi nhanh chóng của xã hội công nghệ.

Bài viết đóng góp vào lĩnh vực Phật học ứng dụng bằng cách đề xuất một cách hiểu mang tính quan hệ về văn hóa số, vượt khỏi cách tiếp cận quyết định luận công nghệ.

English note: *The study suggests a relational, non-deterministic understanding of AI culture, emphasizing philosophical interpretation over technological determinism.*

Hạn chế nghiên cứu

Do được triển khai theo hướng nghiên cứu khái niệm và diễn giải triết học, bài viết chưa tiến hành khảo sát dữ liệu thực nghiệm hoặc phân tích định lượng về hành vi người dùng trong môi trường AI. Ngoài ra, phạm vi phân tích chủ yếu

tập trung vào bối cảnh văn hóa Việt Nam và các diễn giải lý thuyết, vì vậy các kết luận cần được hiểu như những gợi mở mang tính học thuật hơn là những khẳng định phổ quát. Những giới hạn này đồng thời cũng mở ra khả năng phát triển các nghiên cứu liên ngành sâu hơn trong tương lai.

Hàm ý nghiên cứu

Từ những phân tích đã trình bày, nghiên cứu này gợi mở một số hướng phát triển học thuật có ý nghĩa đối với lĩnh vực Phật học ứng dụng và nghiên cứu văn hóa số. Trước hết, việc đặt Phật học trong đối thoại với đạo đức công nghệ cho thấy khả năng hình thành những khung phân tích mới về nhận thức và trách nhiệm trong thời đại AI. Cách tiếp cận này không nhằm thay thế các lý thuyết hiện có, mà mở rộng không gian đối thoại liên ngành, nơi triết học Phật giáo có thể góp phần làm rõ chiều sâu nhận thức của các vấn đề công nghệ đương đại.

Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng gợi ý nhu cầu phát triển các phương pháp liên ngành nhằm khảo sát tư duy văn hóa trong môi trường AI một cách toàn diện hơn. Sự kết hợp giữa triết học, văn hóa học và các phương pháp của khoa học xã hội thực nghiệm có thể giúp bổ sung dữ liệu thực tiễn cho những phân tích khái niệm, từ đó tạo nên một nền tảng nghiên cứu cân bằng giữa chiều sâu lý luận và khả năng kiểm chứng.

Cuối cùng, việc diễn giải chính niệm và các khái niệm Phật học như những lăng kính triết học cho thấy tiềm năng mở rộng phạm vi nghiên cứu về sự chú ý, bản sắc và trách nhiệm trong không gian mạng. Khi được đặt trong bối cảnh văn hóa số, các khái niệm này không chỉ mang giá trị truyền thống mà còn có thể góp phần hình thành những cách hiểu mới về cách con người kiến tạo ý nghĩa và duy trì sự tỉnh thức trong môi trường thông tin liên tục.

Tác giả: **Nguyễn Hoàng Hành**

Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Tài liệu tham khảo (APA 7th)

1] Appadurai, A. (1996). *Modernity at large: Cultural dimensions of globalization*. University of Minnesota Press.

2] Hall, S. (1997). *Representation: Cultural representations and signifying practices*. Sage.

3] Thích Nhất Hạnh. (1999). *The heart of the Buddha's teaching*. Broadway Books.

4] Wallace, B. A. (2006). *The attention revolution*. Wisdom Publications.

5] Floridi, L. (2019). *The ethics of artificial intelligence*. Oxford.

6] Coeckelbergh, M. (2020). *AI ethics*. MIT Press.

7] Minh Dực. (2025). *TỪ - Trục đạo đức học phổ quát và hiện sinh*. Tạp chí Nghiên cứu Phật học.

8] Minh Dực. (2025). *XẢ - Trí tuệ buông và sức mạnh giữ*. Tạp chí Nghiên cứu Phật học.

9] Minh Dực. (2025). *Giới - Định - Tuệ: Trụ cột mềm kiến tạo xã hội minh triết*. Tạp chí Nghiên cứu Phật học.

10] Minh Dực. (2025). *Tam độc thời AI: Khi vô minh được thuật toán hóa*. Tạp chí Nghiên cứu Phật học.

11] Minh Dực. (2025). *Chuyển hóa nhận thức - Chuyển đổi số*. Tạp chí Nghiên cứu Phật học.